

BÁO CÁO TUẦN 26

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Kết quả thực hiện BSC-KPI

STT	Tên chỉ tiêu	Định nghĩa	Đơn vị	Tỷ lệ	KH năm 2025	KQ tháng 6
1	Chi phí trực tiếp	Tỷ lệ hoàn thành = $\text{Sum}(\text{Trọng số CPBD bước } i * (\text{Tỷ lệ hoàn thành CPBD bước } i / \text{Kế hoạch CPBD 2025}) + 20\% (\text{Số tiền thanh toán CPCĐ lũy kế/Kế hoạch CPCĐ 2025}))$ Trọng số CPBD quy định như sau: - Trong 6 tháng đầu năm 2025: Phê duyệt (40%), hợp đồng (20%), nghiệm thu (10%), thanh toán (10%) - Các tháng còn lại: Phê duyệt (10%), hợp đồng (10%), nghiệm thu (20%), thanh toán (40%)	%	15.0	100	CPCĐ: 24.712 (KH 17.987) 137% CPBD: -PD: 78% -HĐ: 49% -NT: 39% -TT: 30%
2	Thực hiện các dự án KHĐT	Hoàn thành các bước phê duyệt, hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán theo kế hoạch Trung tâm giao Tỷ lệ hoàn thành = $\text{Sum}(\text{Trọng số bước } i * (\text{Tỷ lệ hoàn thành bước } i / \text{Kế hoạch Trung tâm giao}))$ Trọng số quy định như sau: Phê duyệt (20%), hợp đồng (20%), nghiệm thu (20%), thanh toán (40%)	%	10.0	90	100
3	An toàn mạng	Chỉ tiêu An toàn mạng = $100\% - \text{Sum}(\text{ĐTSC}(\%))$ , trong đó ĐTSC(%) là điểm trừ khi để xảy ra sự cố và được quy định như sau: - Sự cố Rất nghiêm trọng: ĐTSC(%) = 100% - Sự cố Nghiêm trọng: ĐTSC(%) = 50% - Sự cố Lớn: ĐTSC(%) = 20%	%	10.0	100	100
4	Phát triển mạng	Số trạm (điểm/khu/tòa...) hoàn thành/ Kế hoạch giao tại các CTHĐ, văn bản giao nhiệm vụ,... + Số điểm PS + 5G	%	15.0	100	100

		+ 4G + Khác (IBC, PSĐT, Moran xử lý điểm đen, di chuyển trạm...)				
5	Chất lượng mạng	Hoàn thành các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng mạng do TCT, TT giao Tỷ lệ hoàn thành = $\text{SUM}(\text{Trọng số chỉ tiêu } i * \text{Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu } i / \text{Kế hoạch giao chỉ tiêu } i)$ Trọng số các chỉ tiêu quy định như sau: Tỷ lệ cell có ngưỡng tải PRB80 đảm bảo chất lượng dịch vụ data (40%) Tỷ lệ cell có tốc độ truy cập giờ cao điểm từ 10Mbps trở lên (40%) Khác (MTCL, PAKH...): 20%	%	15.0	100	100
6	Tỷ lệ trạm chỉ còn 1 lớp mạng CS cho thoại (tất 2G hoặc 3G)	Số trạm có tối đa 1 lớp mạng 2G hay 3G trên tổng số trạm (macro, RRU, IBC)	%	10.0	100	96
7	Thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị	Hoàn thành các nhiệm vụ CDS theo kế hoạch của TCT, Trung tâm giao Tỷ lệ hoàn thành = $50\% * \%HDDT + (50\% - 5\% * \text{số nhiệm vụ không hoàn thành} + 5\% * \text{số nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ})$ Trong đó: + $\%HDDT = (\text{Số hợp đồng điện tử được tính trên hệ thống eContract} / \text{Tổng số hợp đồng của đơn vị được tính trên hệ thống ERP}) / \text{KH giao của Trung tâm}$ + Chỉ cộng vượt tiến độ khi 100% các nhiệm vụ hoàn thành	%	10.0	100	100
8	Học tập và đào tạo của đơn vị	Hoàn thành các khóa học (online, offline) TCT, Trung tâm tổ chức, giao theo quý Tỷ lệ hoàn thành = $\text{Tổng số lần cá nhân trong đơn vị hoàn thành} / \text{Tổng số lần cá nhân trong đơn vị được triệu tập tham dự}$	%	10.0	100	100
9	Đánh giá BSC-KPI cá nhân định kỳ	Hoàn thành đánh giá BSC-KPI của các cá nhân trong đơn vị chậm nhất ngày mùng 7 hàng tháng Tỷ lệ hoàn thành = $100\% - 10\% * \text{số ngày chậm kế hoạch tháng } (n-1)$	%	5.0	100	100

## 2. Công việc trọng tâm

### Công tác TUH

#### Chương trình phát sóng F2:

- Đơn đốc cho các Đài VT triển khai điều chuyển thiết bị phần cứng, thiết kế CDD, CR phát sóng tần số F2 1800 (tần số GTEL) để xử lý các cell có tải PRB >80%. Số cell F2 đang phát sóng lũy kế: 1190 cell.
- Số cell rút RRU theo kế hoạch/Số cell DVT rà soát có thể rút RRU/Số RRU đã rút: 304/145/112.
- Rà soát lệch tải và CR tham số tối ưu cân bằng tải các cell F2-F1 cho vendor Huawei, NSN. Tỷ lệ cân bằng tải hiện tại đạt 18%.

#### Chương trình đảm bảo chất lượng Trụ sở Công An:

- Đơn đốc các Đài VT thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng trụ sở CA tại địa bàn:

Abcd		Ưu tiên 1						Ưu tiên 2	
		Khối lượng			Tiền độ phát song			Khối lượng	
STT	ĐVT	CA cấp Bộ	Công an Tỉnh	Trại giam	CA cấp Bộ	Công an Tỉnh	Trại giam	CA cấp Bộ	Công an Tỉnh
1	DVT Ha Noi 1	9	0	0	5	0	0	18	0
2	DVT Ha Noi 2	10	0	2	6	0	0	1	0
3	DVT Thai Nguyen	0	4	6	0	1	1	0	5
4	DVT Vinh Phuc	0	5	6	0	2	0	0	2
5	DVT Nam Dinh	0	1	3	0	1	0	0	3
6	DVT Nghe An	0	0	14	0	0	0	0	5
7	DVT Hai Phong	0	0	2	0	0	1	0	6
8	MLMB	19	10	33	11	4	2	19	21

-Lũy kế bổ sung, thay thế anten tại 47 Phạm Văn Đồng: Bổ sung 68 anten IBC tại 47 PVĐ.

Chương trình tối ưu Volte:

- Hiện đang chờ TCT fix lỗi Multisim để tiếp tục đầu nôi mở rộng thuê bao Volte.
- Trình phương án đo kiểm Volte 8 tỉnh (Hải Dương, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Quảng Bình, Hưng Yên).
- Kết quả:

TTML	VoLTE Traffic (Erl)	Vlr VOLTE
Mien Bac	10,652	167,519

Chương trình đẩy thuê bao lên 4G

STT	Mục tiêu: 30/6/2025 - VLR4G tăng 550K - %VLR4G đạt 86%	VLR (Hiện tại)					So sánh với tuần 10		
		Total VLR	VLR 4G+5G	VLR VoLTE	%VLR 4G+5G	%VoLR VLTE	+/-%VLR 4G+5G	+/- VLR4G+5G	So sánh
1	TT.MLMB	3,711,753	2,712,184	162,985	73.07%	4.39%	1.96%	102,079	Tăng
1	CTY1	1,102,193	808,339	60,952	73.34%	5.53%	0.97%	15,235	Tăng
2	CTY4	531,709	390,935	4,015	73.52%	0.76%	1.67%	15,518	Tăng

3	CTY5	1,460,134	1,084,832	91,978	74.30%	6.30%	3.42%	56,486	Tăng
4	CTY6	617,717	428,078	6,040	69.30%	0.98%	0.55%	14,840	Tăng
1	DVT Ha Noi 1	631,269	480,635	37,813	76.14%	5.99%	1.56%	1,634	Tăng
2	DVT Ha Noi 2	470,924	327,704	23,139	69.59%	4.91%	0.35%	13,601	Tăng
3	DVT Hai Phong	1,187,368	876,056	87,850	73.78%	7.40%	3.56%	36,089	Tăng
4	DVT Nam Dinh	269,971	193,322	2,114	71.61%	0.78%	1.27%	9,534	Tăng
5	DVT Nghe An	617,717	428,078	6,040	69.30%	0.98%	0.55%	14,840	Tăng
6	DVT Thai Nguyen	296,200	227,282	4,320	76.73%	1.46%	2.67%	21,625	Tăng
7	DVT Vinh Phuc	238,304	179,107	1,709	75.16%	0.72%	1.98%	4,756	Tăng

- Phát sóng 4G vào 3G only: còn lại 72 trạm 3G only

#### **Chương trình hành động 2025:**

- Đơn đốc các Đài VT thực hiện các giải pháp xử lý điểm đen VIP.
- Đài HN1 phát sóng 12 site, HN2 phát sóng 7 site, Đài HPG phát sóng được 10 site xử lý điểm đen VIP

#### **Kế hoạch phát sóng 4G-5G:**

- Đơn đốc đối tác HTE, NSN, HW xử lý các cell 5G KPI kém sau phát sóng không đảm bảo chất lượng.
- Phối hợp với NSN, HW thử nghiệm và apply các tính năng cải thiện chất lượng mạng 5G (tuning UL Closedloop Power Control Nokia, bật tính năng tiết kiệm điện RF Module Deep Dormancy Huawei).

#### **Kế hoạch tối ưu MCA:**

- Đơn đốc các Đài VT xử lý các cell có MCA cao. Hiện MCA đạt 0.44.
- Đơn đốc các Đài VT triển khai phát sóng GL1800 và 3G 1T1R vào các trạm 4G only có MCA cao.
- Đánh giá và đưa danh sách badcell MCA cho các Đài xử lý.

#### **Chương trình Chuyển đổi số:**

- Phối hợp với tổ CNTT, đối tác triển khai số hóa quy trình nghiệm thu IBC (đánh test phần mềm).
- Phối hợp với tổ CNTT xây dựng phần mềm quản lý tham số, tài nguyên vô tuyến (đang triển khai).

#### **Các nội dung khác:**

- Đơn đốc Đài HN1 triển khai giải pháp xử lý khu vực sóng kém 6 quận Trung tâm. Đã hoàn thành phát sóng 1 trạm outdoor 3G/4G/5G, 1 block 3G/4G/5G vào DAS của Viettel. Hiện tại Viettel đã swap từ nguồn ngày 25/6/2025 (chờ đầu nối và phát sóng vào cuối tuần này).
- Phân tích, tối ưu, CR cải thiện KPI quận/huyện suy giảm HTMT KPI. Hiện đạt 90.49.
- Phối hợp với Đài HN1 chuẩn bị tài nguyên và giám sát sự kiện ca nhạc G-Dragon tại Sân VĐ Mỹ Đình.
- Đơn đốc các Đài tắt 2G900 đảm bảo tỷ lệ 1 lớp trạm CS: Đạt 96.
- Đo kiểm xử lý PA KH VIP tại 30 Trần Bình Trọng và VP TW Đảng.

Công tác PTM

TT	Các chương trình	PM MOM	Khối lượng	Đơn vị	Tiến độ hiện tại
1	311 Reuse 4G	DungDV	311	trạm	Tổng/ lắp đặt/ phát sóng = 311/245/128 (trạm)
2	IBC new 2025	DungDV	33	trạm	Tổng/ lắp đặt/ phát sóng = 33/3/3 (trạm)
3	Moran	SonVT	MBF host = 199/ 354 VNPT host = 374/ 632	trạm	MBF host = 199/ 354 VNPT host = 374/ 632

Công tác CNTT

Công việc hàng ngày

- Thực hiện rà soát đảm bảo hệ thống ATTT theo quy định của TCTY, Thực hiện xử lý mã độc các máy trạm tại Trung tâm và các đài viễn thông, Hỗ trợ người dùng xử lý các vấn đề CNTT trong trung tâm và các ĐVT
- Thực hiện Rà soát, báo cáo BU ANM (đang rà soát định kỳ tháng 6), đề xuất BU-ANM hỗ trợ đảm bảo an toàn an ninh mạng dịp lễ lớn 2.9
- Hoàn thiện phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong dịp lễ Quốc khánh 2/9 (theo kết luận họp quản trị của Trung tâm)
- Rà soát cập nhật bản vá lỗ hổng bảo mật tháng 6/2025 theo văn bản chỉ đạo số 2688/MOBIFONE-BUANM ngày 27/5/2025 (Hoàn thành)
- Khảo sát trang bị hệ thống Wificontroller và thay thế các Access Poin cho tòa nhà VPTT
- Phối hợp với BU ANM triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn mạng theo tờ trình 361/TTr-VTN ngày 16/4/2025 (hoàn thành phương NAC, rà soát client chưa cài đặt phần mềm AV, backup dữ liệu định kỳ, đẩy log hệ thống sang SIEM )
- Triển khai chương trình tối ưu quy hoạch Mobifone-Net (văn bản 11278/MOBIFONE-CN):

[https://mobifone888-my.sharepoint.com/:x:/g/personal/phuong\\_tien\\_mobifone\\_vn/EduI2WqtR5ZEj2OO48aVt8IBRJIQq3xfX6y3C4Bq0Vn-Lg?rttime=FTbsr1593U](https://mobifone888-my.sharepoint.com/:x:/g/personal/phuong_tien_mobifone_vn/EduI2WqtR5ZEj2OO48aVt8IBRJIQq3xfX6y3C4Bq0Vn-Lg?rttime=FTbsr1593U)

Chương trình chuyển đổi số:

- Văn bản nhắc nhở các đơn vị chưa hoàn thành chỉ tiêu Chuyển đổi số tháng (289/TT.MLMB-VTN ngày 23/6/2025)
- Ban hành ứng dụng Mobile App và báo cáo tự động chất lượng mạng các lễ hội sự kiện (1232/QĐ-TT.MLMB, 1230/QĐ-TT.MLMB ngày 25/6/2025)
- Trao đổi với Ban CDS và TT.CNTT về các tồn tại của công cụ Chatbot E-office (theo kết luận họp quản trị của Trung tâm)
- Tạo FTP Server lấy dữ liệu Database SmartF/SmartW để cung cấp dữ liệu cho các Đài/Phòng cập nhật báo cáo Dashboard (Hoàn thành)
- Nghiên cứu triển khai Web Report đưa lên báo cáo tự động các chỉ tiêu VHKT (hoàn thành V1), đưa báo cáo tuần của các đơn vị lên Web (hoàn thành báo cáo của Phòng VTN bản V1)
- Số hóa quy trình: đã thực hiện số hóa được 8/10 QT và đang hoàn thiện 3 QT (P.KT:01, P.TCHC:02, P.VTN:02; P.TD:02, P.KHDT:1), đưa lên Workflow của SmartOffice 10 quy trình.
- Phối hợp với đối tác triển khai đề án “Kiểm soát tham số tài nguyên vô tuyến”, hoàn thành chạy thử demo version 1, báo cáo tiến độ 2 đề án CDS lên TCT
- Các tồn tại về CDS trong tháng 6/2025: một số quy trình số hóa còn chậm (IBC, PTM của P. VNT; QT kiểm Quản lý tài sản, Chấm điểm CSHT của P.HT, QT Số hóa Quy trình kiểm tra hóa đơn điện tử, kiểm tra MST doanh nghiệp của P.KT), dữ liệu các báo cáo Dashboard chưa thường xuyên cập nhật real-time, việc sử dụng tài khoản Power Bi được cấp còn hạn chế (18/20 tài khoản sử dụng, 2 tài khoản chưa sử dụng), kết quả truy cập ChatBot tháng 6 mới đạt 94%

Công tác VHM

- Onair 203 site MORAN 4G.
- Phối hợp DA khai báo phát sóng GPS cho 4G anchor mở rộng VPS 5G: 3.
- Phối hợp TT.NOC nâng cấp MME-A8YHA01N.
- Khai báo phát sóng trụ sở BCA: lũy kế 34.
- Khai báo lũy kế 1167 trạm L1800 F2.
- Khai báo phát sóng lũy kế 837 site 4G (458 reuse).
- Hoàn thành khai báo 73 CR TUH & PTM.
- Rehome 2G Nghệ An về BSC QUANG\_BINH\_4.
- Healthcheck 70 BSC/RNC đảm bảo an toàn mạng

Công tác KHCP

TT	Chỉ tiêu	KHCP 2025 (giá trị HĐ)	Chỉ tiêu năm 2025	KH giao tháng 6	Thực hiện lũy kế	Tỷ lệ hoàn thành tháng 6	Tỷ lệ hoàn thành năm 2025
----	----------	------------------------	-------------------	-----------------	------------------	--------------------------	---------------------------

I	Chỉ tiêu trình phương án	43.351	41.183	32.513	35.567	109%	86%
II	Chỉ tiêu phê duyệt	43.351	41.183	28.178	32.050	114%	78%
III	Chỉ tiêu ký hợp đồng	43.351	41.183	19.725	20.165	102%	49%
IV	Chỉ tiêu nghiệm thu	43.351	41.183	15.780	15.897	101%	39%
V	Chỉ tiêu thanh toán	43.351	34.681	8.670	10.453	121%	30%

## II. THỰC HIỆN KẾT LUẬN, CHỈ ĐẠO

### Nội dung kết luận, chỉ đạo

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện	Đơn vị phụ trách	Lãnh đạo chỉ đạo	Căn cứ	Hạn hoàn thành
1	Hoàn thiện phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng và chất lượng mạng trong dịp lễ Quốc khánh 2/9.	Đang triển khai	P.VTN	GĐTT	KL hợp quản trị	3/7
2	Phối hợp làm việc với Ban Chuyển đổi số và Trung tâm CNTT về việc chatbot Eoffice đang chưa đáp ứng tốt các câu hỏi từ cán bộ CBCNV.	Đang triển khai	P.VTN	GĐTT	KL hợp quản trị	3/7

## III. TỒN TẠI, KIẾN NGHỊ

### 1. Kiến nghị với LĐTT/TCT

STT	Nội dung tồn tại, kiến nghị	LĐTT, hoặc Ban TCT được kiến nghị	Số văn bản đính kèm
1	Không có		

### 2. Kiến nghị với đơn vị khác

STT	Nội dung tồn tại, kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Nội dung vướng mắc trong công tác phối hợp
1	Không có		

## IV. KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

## **Công tác TUH**

### **Chương trình phát sóng F2:**

- Đơn đốc cho các Đài VT triển khai điều chuyển thiết bị phân cứng, thiết kế CDD, CR phát sóng tần số F2 1800 theo kế hoạch off sector 4 không hiệu quả.
- Tối ưu cân bằng tải các cell F2-F1 bị lệnh tải.
- PVT rà soát các đề xuất phát sóng F2 của Đài theo tiêu chí ban hành của TCT và triển khai phát sóng.

### **Chương trình đảm bảo chất lượng Trụ sở Công An: Tiếp tục triển khai theo kế hoạch**

### **Chương trình tối ưu Volte: Tiếp tục triển khai theo kế hoạch**

### **Chương trình đẩy thuê bao lên 4G:**

- Thiết kế CDD các trạm 4G phát sóng vào 3G only để tăng cường VPS 4G.

### **Chương trình hành động 2025:**

- Đơn đốc các Đài VT thực hiện các giải pháp xử lý điểm đen VIP
- Đơn đốc các Đài VT xử lý các quận/huyện chưa đạt KPI. Xử lý suy giảm các KPI ảnh hưởng điểm HTMT KPI, xử lý badcell.

### **Kế hoạch TUH 4G-5G:**

- Báo cáo đánh giá chất lượng mạng 5G sau phát sóng,
- Đơn đốc đối tác HTE, NSN tối ưu các cell 5G chưa đảm bảo chất lượng sau phát sóng.
- Phối hợp với NSN, HW thử nghiệm và apply các tính năng cải thiện chất lượng mạng 5G.
- Đơn đốc đối tác tập trung xử lý cảnh báo liên quan đến X2.

### **Kế hoạch tối ưu MCA: Tiếp tục triển khai theo kế hoạch**

### **Chương trình Chuyển đổi số:**

- Phối hợp với tổ CNTT, đối tác triển khai số hóa quy trình nghiệp vụ IBC.
- Phối hợp với tổ CNTT xây dựng phần mềm quản lý tham số, tài nguyên vô tuyến.

### **Các nội dung khác:**



- Giao nhiệm vụ cho các Đài VT triển khai công tác bổ sung tài nguyên cho sự kiện Lễ kỷ niệm 19/8 và Quốc khánh 2/9.
- Thiết kế CDD các trạm VNPT host.
- Hoàn thành sửa đổi QT xử lý điểm đen VIP.

### Công tác PTM

TT	Các chương trình	PM MOM	Khối lượng	Đơn vị	Tiến độ hiện tại	Kế hoạch tuần tiếp theo
1	311 Reuse 4G	DungDV	311	trạm	Tổng/ lắp đặt/ phát sóng = 311/245/128 (trạm)	Hoàn thành lắp đặt
2	IBC new 2025	DungDV	33	trạm	Tổng/ lắp đặt/ phát sóng = 33/3/3 (trạm)	Triển khai lắp đặt trạm trung tâm triển lãm Cổ Loa
3	Moran	SonVT	MBF: 354 VNPT: 632	trạm	MBF host = 199/ 354 VNPT host = 374/ 632	Tiếp tục triển khai theo danh sách đã bổ sung

### Công tác CNTT

#### Công việc hàng ngày:

- Thực hiện rà soát đảm bảo hệ thống ATTT, Thực hiện xử lý mã độc các máy trạm tại Trung tâm và các đài viễn thông, Hỗ trợ người dùng xử lý các vấn đề CNTT trong trung tâm và các DVT, Thực hiện Rà soát, báo cáo BU ANM (tháng 7)
- Phối hợp với BU ANM triển khai kế hoạch PA đảm bảo an ninh, an toàn mạng theo tờ trình số 361/TTr-VTN ngày 16/4/2025, Hoàn thiện phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong dịp lễ Quốc khánh 2/9
- Triển khai chương trình tối ưu quy hoạch Mobifone-Net (văn bản 11278/MOBIFONE-CN)
- Hoàn thiện Web report VHKT, Báo cáo Tuần và FTP serer chia sẻ dữ liệu SmartF/SmarfW
- Hoàn thiện thủ tục triển khai các dự án nâng cấp máy tính/Wifi/Wifi controller

#### Chương trình chuyển đổi số:

- Họp công tác CDS tháng 6
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện 2 Quy trình số hóa, 2 đề án CDS và các công việc trong CTHĐ CDS 2025, công tác số hóa hồ sơ, hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử, thử nghiệm số hóa quy trình thanh toán CP, CTP

### Công tác VHM

- Khai báo L1800 F2
- Khai báo MORAN

- Xử lý lỗi sau phát sóng 5G HW & NSN
- Khai báo phát sóng 4G reuse
- Khai báo các CR TUH & PTM
- Healthcheck 70 BSC/RNC đảm bảo an toàn mạng

### **Công tác KHCP**

- Phối hợp Phòng KHĐT, TGVĐT triển khai PD KQ LCNCC các HSCG gói reuse.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban GĐTT;
- Tổng hợp, TCHC;
- Lưu VTN.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đỗ Duy Bình**